

Số: 110 /KH-THPTHA

Hoài An, ngày 24 tháng 04 năm 2025

**KẾ HOẠCH  
CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2025**

**PHẦN I  
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2024**

*Căn cứ Kế hoạch số 1130/KH-SGDĐT ngày 23/4/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về chuyển đổi số năm 2025;*

*Căn cứ kết quả thực hiện chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin năm 2025, Trường THPT Hoài An tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện, như sau:*

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2024**

**1. Nhận thức số**

***Kết quả đạt được:***

Thông qua lồng ghép trong các hội nghị giao ban và bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, Trường THPT Hoài An đã từng bước nâng cao nhận thức số trong đơn vị; nổi bật là:

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý;
- Nghiêm túc thực hiện các quy định của ngành về cập nhật cơ sở dữ liệu, sử dụng các phần mềm dùng chung trong quản lý;
- Đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại đơn vị.

***Tồn tại, hạn chế:***

Bộ phận nhỏ cán bộ quản lý, giáo viên còn ngại ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, giảng dạy.

**2. Thể chế số:**

**2.1. Ban hành kế hoạch của cấp chính quyền về chuyển đổi số**

***a) Kết quả đạt được:***

Trường THPT Hoài An đã ban hành các văn bản triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số trong đơn vị, nổi bật là:

- Kế hoạch số 28/KH-THPT HA ngày 25/8/2023 về tổ chức hưởng ứng phong trào thi đua thực hiện chuyển đổi số giai đoạn 2023-2025;
- Kế hoạch số 06/KH-THPT HA ngày 24/02/2024 về chuyển đổi số năm 2024.

Trên cơ sở văn bản chỉ đạo của Sở, đơn vị xây dựng và triển khai thực hiện khá hiệu quả công tác chuyển đổi số tại đơn vị mình.

***b) Tồn tại, hạn chế:***

Một số kế hoạch của đơn vị còn chung chung, chưa đi vào trọng tâm, trọng điểm gắn với nhiệm vụ chuyên môn, thực trạng cơ sở vật chất và nhân lực của từng đơn vị.

## **2.2. Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số năm 2024**

### **Kết quả đạt được:**

Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của đơn vị đã họp và triển khai các nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số, xác định những việc cần làm ngay trong năm 2024 để nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý.

*Tồn tại, hạn chế:* Không.

### **Hạ tầng số**

*Kết quả đạt được:* Sở Giáo dục và Đào tạo đã cấp cho đơn vị 70 bộ máy vi tính để phục vụ dạy học môn tin học và chuyển đổi số ở cơ sở với trị giá 1.044.820.000 đồng.

*Tồn tại, hạn chế:* Hạ tầng công nghệ thông tin tại đơn vị được trang bị không đồng bộ, chắp vá từ nhiều nguồn: Bộ GDĐT trang bị bảng thông minh dùng nhiều năm rồi và hàng năm đơn vị tự mua sắm bổ sung, tận dụng thiết bị dạy học.

### **Dữ liệu số**

#### **a) Kết quả đạt được:**

Công tác cập nhật dữ liệu hồ sơ trên hệ thống hồ sơ điện tử công chức, viên chức và người lao động do Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, Sở Nội vụ tỉnh Bình Định triển khai:

+ Cập nhật, bổ sung, hoàn thiện thông tin của đơn vị đảm bảo tiến độ Sở yêu cầu.

+ Cập nhật, bổ sung hoàn thiện thông tin hồ sơ điện tử công chức, viên chức, người lao động gồm: Tổng số chỉ tiêu biên chế viên chức được giao là 39 chỉ tiêu; tổng số viên chức, người lao động có mặt là 35 người; tổng số hồ sơ đã cập nhật vào cơ sở dữ liệu là 35/35 hồ sơ (đạt tỷ lệ 100%).

#### **b) Tồn tại, hạn chế:**

Một số giáo viên và nhân viên cập nhật dữ liệu lên các hệ thống chưa đầy đủ.

### **Nền tảng số**

#### **Kết quả đạt được:**

Hiện nay, Sở đang triển khai ứng dụng các phần mềm dạy học trực tuyến miễn phí như: Zoom, TranS, Skype, Microsoft Teams, Google Meet, Google Classroom, Google Hangouts, Vsee, Camfrog... nhưng đơn vị phần lớn áp dụng phần mềm Zoom, Google Meet

Đơn vị sử dụng cơ sở quản lý dữ liệu giáo dục vnEdu của VNPT và Cơ sở dữ liệu ngành do Bộ GDĐT cung cấp dùng chung các cấp học.

#### **Tồn tại, hạn chế:**

Chưa xây dựng nền tảng dạy học trực tuyến đồng bộ;

Kho dữ liệu số, bài giảng điện tử chưa phong phú.

### **Nhân lực số**

#### **Kết quả đạt được:**

Hiện nay, Trường 02 viên chức có trình độ cử nhân tin học. Ngoài ra, hầu hết viên chức đều có chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản.

#### **Tồn tại, hạn chế:** Không

An toàn thông tin mạng

#### **a) Kết quả đạt được:**

Tham gia đầy đủ các lớp diễn tập phòng thủ An toàn thông tin do của Sở Thông tin và Truyền thông Google Meet tổ chức, vận dụng và thực hiện tốt công tác phòng thủ tại đơn vị mình. Theo chỉ đạo của Sở Thông tin và Truyền thông, triển khai kịp thời các giải pháp nhằm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin tại đơn vị. Có biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Kết quả đến thời điểm hiện tại chưa xảy ra lỗi lớn liên quan đến việc mất an toàn thông tin, lộ lọt thông tin trong việc quản lý điều hành tại cơ quan.

*b) Tồn tại, hạn chế:* Không

#### **Chính quyền số**

Kết quả đạt được: Đơn vị đã sử dụng khai thác phần mềm văn phòng điện tử trong quản lý chuyển giao và lưu trữ văn bản, gắn chuyển đổi số với công tác cải cách hành chính, công tác lập danh sách thi, chia số báo danh, số phách các kỳ kiểm tra.

Tồn tại, hạn chế: Việc sử dụng văn bản giấy vẫn còn trong quá trình chỉ đạo, điều hành ở cơ sở. Hầu hết các cơ sở giáo dục chưa thuê phần mềm văn phòng điện tử để phục vụ công tác quản lý tại đơn vị mình.

#### **Kinh tế số, xã hội số**

*Kết quả đạt được:*

Đơn vị đã thực hiện nghiêm túc chủ trương không sử dụng tiền mặt và vận động 100% phụ huynh không dùng tiền mặt trong nộp học phí, học thêm, bảo hiểm y tế cho con em mình.

*Tồn tại, hạn chế:* Không

#### **Kinh phí thực hiện**

Kinh phí bố trí để thực hiện các nhiệm vụ, dự án phát triển chính quyền số, chuyển đổi số năm 2024 chưa nhiều.

## **PHẦN II**

### **NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2025**

#### **I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

- Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”;
- Thông tư số 109/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GDĐT Quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;
- Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Căn cứ Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 26/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của tỉnh Bình Định;
- Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 25/4/2022 của UBND tỉnh về Triển khai thực hiện Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 1253/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Ban

hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Bình Định;

- Kế hoạch số 30/KH-HU ngày 21/7/2022 của Huyện ủy Hoài Ân về Triển khai thực hiện Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khoá XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 3363/ KH-SGDĐT ngày 22/12/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Định về chuyển đổi số năm 2024;

- Hướng dẫn số 2422/HD- SGDĐT ngày 10/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Định về việc hướng dẫn thực hiện chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025,

Trường THPT Hoài Ân ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 với những nội dung sau:

## **MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Triển khai đầy mạnh chuyển đổi số, phát triển chính quyền số thực hiện kịp thời, thống nhất, có hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” và các mục tiêu được giao tại Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 05/4/2022 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số năm 2022 của tỉnh Bình Định và Kế hoạch số 30/KH-HU ngày 21/7/2022 của Huyện ủy Hoài Ân về Triển khai thực hiện Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khoá XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Triển khai Chương trình hành động số 07-CTr/HU ngày 12/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hoài Ân về việc thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Thực hiện nghiêm Hướng dẫn số 2422/HD- SGDĐT ngày 10/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Định về việc hướng dẫn thực hiện chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025, và thành công mục tiêu Chuyển đổi số trong nhà trường trong tất cả các hoạt động giáo dục và các lĩnh vực công tác.

### **2. Yêu cầu**

Chuyển đổi số trong nhà trường phải được thiết kế đồng bộ, bao quát, có hệ thống trong tổng thể Kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh và của ngành Giáo dục; được triển khai từng bước có trọng tâm tác cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý.

## **II. MỤC TIÊU**

- Đổi mới mạnh mẽ phương thức tổ chức giáo dục, đưa dạy và học trên môi trường số thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hằng ngày đối với mỗi giáo viên, mỗi người học.

- Về tiếp cận giáo dục trực tuyến: 90% học sinh, học viên và mỗi giáo viên có đủ điều kiện (về phương tiện, đường truyền, phần mềm) tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy và học trực tuyến.

**- Về môi trường giáo dục trực tuyến:**

+ Thường xuyên khai thác kho học liệu số quốc gia phục vụ giảng dạy và học tập;

+ Có Kế hoạch xây dựng kho học liệu trực tuyến của ngành Giáo dục tỉnh (có thể kết nối đến kho học liệu trực tuyến quốc gia).

Về quy mô hoạt động giáo dục trực tuyến

+ Tỷ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trung bình 5% ở cấp tiểu học, 10% ở cấp trung học.

+ Đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý, điều hành dựa trên công nghệ và dữ liệu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và chất lượng cung cấp dịch vụ hỗ trợ của Nhà nước và các cơ sở giáo dục.

**- Về quản trị nhà trường:**

+ Áp dụng hệ thống quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu và công nghệ số, trong đó có 100% thí sinh dự thi tốt nghiệp THPT năm 2024 được quản lý bằng hồ sơ số với định danh thống nhất toàn quốc; sử dụng văn phòng điện tử để gửi/nhận văn bản và dùng ký số; sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt trong thu học phí; ứng dụng hồ sơ điện tử, liên lạc giữa nhà trường với gia đình.

Về quản lý giáo dục: Triển khai sử dụng Hệ thống thông tin quản lý toàn ngành Giáo dục đã được Bộ GDĐT thiết lập và cập nhật, khai thác hiệu quả, trong đó:

+ Cơ sở dữ liệu toàn ngành được hoàn thiện, kết nối thông suốt với tất cả các cơ sở giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin quản lý đầy đủ, tin cậy và kịp thời; được kết nối và chia sẻ hiệu quả với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh (theo Quyết định số 1253/QĐ-UBND ngày 18/4/2022);

+ Đơn vị quản lý giáo dục vận hành chủ yếu dựa trên dữ liệu và công nghệ số, trong đó 70% hồ sơ công việc tại đơn vị được giao dịch và giải quyết trên môi trường số (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật);

+ Đơn vị quản lý giáo dục quản lý mã định danh, xác thực người dùng trên môi trường số của ngành giáo dục.

**- Về dịch vụ hỗ trợ người học, người dân:**

+ 98% thủ tục hành chính đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình (hoặc mức độ toàn trình một phần nếu không phát sinh những nội dung không thể thực hiện được);

+ Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình và toàn trình một phần trên tổng số hồ sơ đạt 100%;

+ Tỷ lệ người học, phụ huynh hài lòng về chất lượng dịch vụ trực tuyến của các cơ sở giáo dục đạt trung bình từ 85%;

+ Tỷ lệ tổ chức, cá nhân hài lòng về chất lượng dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan quản lý giáo dục đạt trung bình từ 85%.

**III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

**1. Nhận thức số**

- Tổ chức học tập, quán triệt, phổ biến rộng rãi và triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách của Trung ương và tỉnh liên quan đến cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, chuyển đổi số, hướng đến xây dựng thành phố thông minh, như: Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XII), Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, nội dung liên quan đến chuyển đổi số, xây dựng chính

quyền số, kinh tế số; các chương trình, nhiệm vụ trong Đề án “Xây dựng thành phố thông minh”.

- Trưởng các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở, Trưởng phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở trực tiếp tham mưu thực hiện chuyển đổi số theo lĩnh vực quản lý, gắn với chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trong ngành; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của công chức, viên chức, học sinh và học viên về các chủ trương, chính sách liên quan đến chuyển đổi số.

- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả chuyển đổi số tại đơn vị mình; lấy việc triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi số là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác.

- Khuyến khích việc tăng cường tương tác giữa công chức, viên chức thuộc Sở GDĐT với người dân, các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực GDĐT sử dụng công nghệ số (thiết bị di động, các mạng xã hội, các kênh thông tin phi truyền thống khác).

## **2. Thể chế số:**

Từng bước đổi mới mô hình, quy trình hoạt động kết hợp với áp dụng công nghệ số, dữ liệu số trong chỉ đạo, điều hành; triển khai các ứng dụng, tiện ích thiết thực phục vụ mọi hoạt động của người học, người dân để phổ cập rộng rãi trong xã hội; cung cấp dịch vụ hành chính công, sử dụng dữ liệu số thay thế một số thành phần hồ sơ thủ tục hành chính phải nộp bản giấy.

### **Hạ tầng số:**

- Duy trì hệ thống học bạ điện tử, số theo dõi và đánh giá điện tử của học sinh theo quy chuẩn của Bộ GDĐT để đảm bảo mỗi học sinh có mã (ID) duy nhất và có hồ sơ, học bạ điện tử.

- Xây dựng, triển khai nền tảng tuyển sinh đầu cấp trực tuyến dùng chung toàn tỉnh (xây dựng Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến đầu cấp).

- Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin các hệ thống số hóa, đảm bảo an toàn trong các hoạt động dạy, học và làm việc trên môi trường số. Ưu tiên sử dụng các mô hình dịch vụ trên nền tảng đám mây; đảm bảo kết nối internet cáp quang tới tất cả các cơ sở giáo dục; có chính sách hỗ trợ dịch vụ Internet cho người học và đội ngũ giáo viên.

### **Dữ liệu số:**

- Số hóa, xây dựng CSDL tài liệu, giáo trình điện tử phục vụ giảng dạy và học tập.

- Xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến.

- Sử dụng nền tảng dạy học trực tuyến.

- Áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật, kinh doanh, doanh nghiệp (giáo dục STEM/STEAM/STEAME), đào tạo kỹ năng sử dụng CNTT, bảo đảm an toàn thông tin tại các cấp học. Thực hiện đào tạo, tập huấn hướng nghiệp để học sinh có các kỹ năng sẵn sàng cho môi trường số.

- Triển khai thanh toán học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí không dùng tiền mặt.

**Nền tảng số:**

- Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số, dạy môn Tin học, dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; đảm bảo kết nối cáp quang internet trong đơn vị.

- Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị CNTT đáp ứng yêu cầu cho hoạt động chuyên môn, ổn định, chính xác, an toàn, bảo mật các hệ thống thông tin và các ứng dụng phục vụ cho công cuộc chuyển đổi số của ngành Giáo dục. Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin.

- Duy trì và mở rộng việc triển khai hệ thống chữ ký số cá nhân, chữ ký điện tử tại các đơn vị trực thuộc.

- Huy động các nguồn lực xã hội ủng hộ, tài trợ thiết bị dạy - học trực tuyến cho học sinh và giáo viên; đề nghị các nhà mạng trên địa bàn có chính sách hỗ trợ, ưu đãi đặc biệt về dịch vụ internet (đặc biệt là giảm giá cước 3G, 4G, 5G) cho học sinh, giáo viên và nhà trường sử dụng dạy học trực tuyến.

**Nhân lực số:**

- Kiện toàn Ban chỉ đạo Chuyển đổi số trong đơn vị.

- Tăng cường gắn kết, phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có chuyên môn về CNTT, an toàn thông tin. Có giải pháp về bảo đảm số lượng và nâng cao về chất lượng viên chức chuyên trách về CNTT, an toàn thông tin đáp ứng việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin tại đơn vị.

- Tăng cường bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và an toàn thông tin cho viên chức và người lao động bằng cách tham gia các chương trình bồi dưỡng do cấp trên tổ chức.

**An toàn thông tin mạng:**

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ về an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin đang vận hành.

- Gắn công tác đảm bảo An toàn thông tin mạng với công tác bảo vệ bí mật nhà nước.

**Chính quyền số:**

- Tiếp tục tham gia hoàn thành CSDL Giáo dục có API đồng bộ và các ứng dụng khác; đảm bảo đến 2025 hoàn thành Hệ thống CSDL và các phần mềm chuyên ngành dùng chung của tỉnh, Bộ GDĐT.

- Nâng cao nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số. Số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của đơn vị.

**Kinh tế số, xã hội số:**

- Triển khai hiệu quả việc thanh toán không sử dụng tiền mặt tại đơn vị.

- Xây dựng kênh theo dõi phản hồi, đánh giá của người dân về hoạt động giáo dục của đơn vị trong quá trình trải nghiệm chuyển đổi số nhằm lên kế hoạch thực hiện tối ưu hóa.

- Tiếp tục rà soát, kiến nghị cấp trên điều chỉnh các quy định các thủ tục để

hoàn thiện quy định chuyên ngành giáo dục đào tạo, cụ thể như: Quy định chương trình học trực tuyến, thời lượng học, kiểm tra đánh giá trực tuyến, kiểm định chất lượng học trực tuyến; quy định về việc quản lý, sử dụng học bạ điện tử, sổ theo dõi và đánh giá học sinh...

**\* Các nhiệm vụ giải pháp cụ thể**

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh về chuyển đổi số

+Tuyên truyền và tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, Nhà nước, của tỉnh, của huyện về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, kế hoạch, nhiệm vụ của nhà trường, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ, giáo viên và nhân viên trong nhà trường.

+Tích cực triển khai nhanh, hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, UBND tỉnh, UBND huyện liên quan tới chuyển đổi số.

+Tổ chức các hội thảo chuyên đề, tập huấn kiến thức cơ bản, bồi dưỡng kỹ năng số về chuyển đổi số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về công tác chuyển đổi số.

+ Phối hợp tổ chức các khóa chuyên sâu và nâng cao về kiến thức chuyển đổi số, đặc biệt an ninh an toàn thông tin trong quá trình chuyển đổi số.

- Triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ sau

+ Tập huấn về chuyển đổi số:

+ Xây dựng đội ngũ cốt cán chuyển đổi số trong nhà trường.

+ Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) cho 100% đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh toàn ngành đảm bảo mục tiêu chuyển đổi số.

+ Hoàn thiện hạ tầng CNTT tại nhà trường đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số (đường truyền Internet băng thông, phòng máy tính thực hành, máy chiếu, Tivi, màn hình Led, âm thanh,... phục vụ dạy học trên các phòng học, phòng sinh hoạt chuyên môn chung tại nhà trường; thiết bị đầu cuối phục vụ cho hoạt động họp, hội thảo, hội nghị, hoạt động chuyên môn trực tuyến).

+ Hoàn thiện thu thập thông tin, chuẩn hóa CSDL dùng chung ngành giáo dục tỉnh; kết nối hệ thống CSDL dùng chung với các phân mềm nghiệp vụ trong toàn ngành như: quản lý tuyển sinh đầu cấp, quản lý sức khỏe, y tế học đường, quản lý dinh dưỡng, quản lý nhà trường, quản lý tài chính...; liên thông 100% dữ liệu báo cáo lên cơ sở dữ liệu của Bộ GDĐT; cung cấp dữ liệu cho Trung tâm điều hành thông minh tỉnh (IOC).

+ Áp dụng các phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc điện tử toàn ngành.

+ Triển khai dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục; triển khai giáo dục tích hợp với kiến thức công nghệ số; pho cập ứng dụng kỹ năng số trong cộng đồng.

Xây dựng, triển khai hệ thống khảo sát, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục đào tạo phù hợp với yêu cầu của Bộ GDĐT.

+ Triển khai hệ thống quản lý tuyển sinh đầu cấp trực tuyến.

+ Áp dụng các phần mềm phục vụ công tác quản lý chuyên môn và điện tử hóa hệ thống hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục trong nhà trường.

+ Xây dựng hệ thống học liệu dùng chung phục vụ dạy học; phục vụ người học

tự học, tự nghiên cứu, trên các phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- + Triển khai các phần mềm quản lý tài chính, tài sản.

- + Triển khai thực hiện hiệu quả thanh toán không dùng tiền mặt.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

##### **1. Lãnh đạo:**

- Thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp trường, thực hiện và triển khai kế hoạch chuyển đổi số ngành giáo dục.

- Xây dựng, ban hành và triển khai kế hoạch chuyển đổi số của nhà trường chi tiết, cụ thể bám sát nhiệm vụ, giải pháp, mục tiêu chuyển đổi số của ngành, trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, nguồn lực của địa phương. Tham mưu cho UBND Huyện triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi số đáp ứng mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số của huyện Hoài Ân.

- Thực hiện tốt việc tuyên truyền, thay đổi nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh về nhiệm vụ chuyển đổi số trong giáo dục, đào tạo, thích ứng với sự phát triển của xã hội số, áp dụng học bạ số.

- Báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất cho Ban chỉ đạo huyện việc thực hiện kế hoạch; các khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của kế hoạch. Nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo kế hoạch của trường và báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch của phòng, đơn vị về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 15/12/2025

##### **2. Tổ Văn Phòng, Giáo viên phụ trách CNTT:**

Tham mưu cho Lãnh đạo trong công tác chuyển đổi số; có nhiệm vụ tham mưu, thực hiện các công việc sau:

- Thiết kế và chạy lại mới hệ thống mạng internet để đảm bảo an toàn thông tin.

- Tiếp tục đôn đốc hoàn thiện việc thu thập, hoàn chỉnh thông tin định danh cá nhân của học sinh, giáo viên trên cơ sở dữ liệu ngành đồng bộ dữ liệu dân cư quốc gia đạt tỷ lệ 100%.

- Cung cấp thông tin từ cơ sở dữ liệu ngành thiết kế hệ thống IOC của tỉnh. Hệ thống IOC thể hiện bức tranh toàn ngành giáo dục của tỉnh.

- Thực hiện đồng bộ hệ thống vnEdu của đơn vị lên CSDL ngành.

- Triển khai áp dụng chữ ký số.

- Triển khai cấp và phân quyền cho người quản trị hệ thống iDesk.

- Tập huấn về chuyển đổi số: Hướng dẫn sử dụng chữ ký số, học bạ số; hướng dẫn quản trị văn phòng điện tử iDesk; hướng dẫn quản trị tạo tài khoản cho viên chức của đơn vị mình; hướng dẫn lưu trữ văn thư; hướng dẫn, quán triệt cách nhập, báo cáo thống kê số liệu trên cơ sở dữ liệu ngành.

- Thực hiện hiệu quả chuyển khoản các khoản thu và chi .dụng CNTT và chuyển đổi số của đơn vị (theo Quyết định số 4725/QĐ- BGDDT).

- Áp dụng các tiêu chí đánh giá về công tác triển khai chuyển đổi số trong quy định đánh giá, xếp loại viên chức trong năm 2025.

- Tham mưu kiện toàn tổ chức và bổ sung chức năng, nhiệm vụ về chuyển đổi số cho Sở GDĐT. Trong đó, có bộ phận và nhân sự được giao nhiệm vụ phụ trách công tác chuyển đổi số.

- Tham gia các hội thảo, hội nghị về chuyển đổi số.

- Chịu trách nhiệm về triển khai Kế hoạch và các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp



chuyển đổi số của đơn vị.

- Tham mưu lãnh đạo xây dựng Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của đơn vị hàng năm theo yêu cầu của Sở về chuyển đổi số.

- Ứng dụng CNTT trong tổ chức thi, lưu trữ kết quả các kỳ thi, triển khai dạy và học trực tuyến, tuyển sinh trực tuyến đầu cấp.

### **3. Các tổ chuyên môn:**

- Triển khai dạy và học trực tuyến; ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học.

- Triển khai công tác dạy và học trực tuyến, trong đó chương trình đào tạo cho phép học sinh học trực tuyến tối thiểu 20% nội dung chương trình.

- Triển khai áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật, kinh doanh, doanh nghiệp (giáo dục STEM/STEAM/STEAME), đào tạo kỹ năng sử dụng CNTT, bảo đảm an toàn thông tin tại các cấp học. Thực hiện đào tạo, tập huấn hướng nghiệp để học sinh có các kỹ năng sẵn sàng cho môi trường số.

- Có kế hoạch xây dựng kho học liệu số, bài giảng điện tử. Xây dựng và phát triển nền tảng đào tạo trực tuyến cung cấp một hệ sinh thái học tập bao gồm: quản lý học tập, quản lý kho tài nguyên học liệu số, ... cho giáo viên, học sinh và các cơ sở giáo dục.

- Ứng dụng hồ sơ điện tử, học bạ số.

### **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN:**

Nguồn kinh phí thực hiện bao gồm: Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Chủ động lồng ghép với các đề án, chương trình, dự án của đơn vị mình, cân đối sắp xếp trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình chuyển đổi số năm 2025 của trường THPT Hoài Ân. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các bộ phận, các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng có trách nhiệm phối hợp, triển khai thực hiện Kế hoạch này.

### **Nơi nhận:**

- Sở GDĐT (để báo cáo);
- Phó Hiệu trưởng (thực hiện);
- Các tổ chuyên môn;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**Đặng Thị Hiệp**